|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 1676 /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 6 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính**

**thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp** **tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháptại Tờ trình số 175/TTr-STP ngày 14/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 136 thủ tục hành chínhthuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| Description: Description: Description: https://ssl.gstatic.com/ui/v1/icons/mail/images/cleardot.gif***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT-KSTT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  (Đã ký)  **Đặng Quốc Vinh** |

**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1676 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

1. **Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (44 TTHC)**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC LUẬT SƯ** | | | | |
| 1 | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Phí, lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006;  - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **II** | **LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT** | | | | |
| 1 | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh | - Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP: Sau sáu mươi ngày kể từ ngàyTrung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP mà tổ chức chủ quản vẫn không bổ sung đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật đó.  - Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn: Chậm nhất là mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **III** | **LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG** | | | | |
|  | Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh có quyết định thu hồi quyết định cho phép thành lập. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày ngày 20/6/2014;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập | - Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, UBND tỉnh ra quyết định cho phép chuyển đổi hoặc có văn bản thông báo việc từ chối cho phép chuyển đổi. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 3 | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng/lần.  - Lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Thành lập Hội công chứng viên | - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Hội công chứng viên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập Hội công chứng viên;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh ra Quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **IV** | **LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP** | | | | |
|  | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp | Trong thời hạn 4 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Văn phòng giám định tư pháp vi phạm một trong các trường hợp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **V** | **LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN** | | | | |
| 1 | Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Phá sản ngày 19/6/2014;  - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;  -Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 3 | Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 4 | Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 5 | Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **VI** | **LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN** | | | | |
|  | Thu hồi Thẻ đấu giá viên | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 3 | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản | Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản ngừng hoạt động 01 năm mà không thông báo với Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp gửi thông báo bằng văn bản và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Sở Tư pháp để giải trình; sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trong thông báo mà người được yêu cầu không đến thì Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 2.700.000 đồng/hồ sơ (Phí do Cục Bổ trợ tư pháp thu)  - Lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.  - Thông tư số [106/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=106/2017/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **VII** | **LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI** | | | | |
| 1 | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Trọng tài thương mại ngày 17/6/2010;  - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;  - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;  -Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm Trọng tài | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 3 | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 4 | Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 5 | Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 6 | Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 7 | Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 8 | Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 9 | Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 10 | Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 11 | Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 12 | Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **VIII** | **LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI** | | | | |
| 1 | Đăng ký là hòa giải viên thương mại vụ việc | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại;  - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại;  - Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 3 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 4 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 5 | Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **6** | Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 7 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 8 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 9 | Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại;  - Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 10 | Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 11 | Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 12 | Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 13 | Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **IX** | **LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** | | | | |
| **1** | Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh | - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;  - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;  - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;  - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;  - Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được thay thể, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **2** | Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh | - Sở Tư pháp: 02 ngày làm việc;  - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | Như trên |

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (92 TTHC)**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC QUỐC TỊCH** | | | | |
| 1 | Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Phí, lệ phí: Không | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 14/6/2014;  - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;  - Quyết định số 654/QĐ-BTP ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng/trường hợp.  Miễn lệ phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã. | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 14/6/2014;  - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch,phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;  - Quyết định 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 3 | Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam | - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.  - 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp.  - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.  - 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy cho thôi quốc tịch nước ngoài của người xin nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  Trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài, người xin nhập quốc tịch Việt Nam là người không quốc tịch thì trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người xin nhập quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được nhập quốc tịch Việt Nam thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  - 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 3.000.000 đồng/trường hợp  - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:  + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).  + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú. | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 14/6/2014;  - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;  - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch,phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;  - Quyết định 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước | - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam.  - 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận và đề xuất ý kiếngửi Bộ Tư pháp.  - 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy xác nhận thôi quốc tịch nước ngoài của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  Trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài, người xin trở lại quốc tịch Việt Nam là người không quốc tịch thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  - 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 2.500.000 đồng/trường hợp  - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:  + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).  + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú. | Như trên |
| 5 | Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước | - Trường hợp người xin thôi quốc tịch Việt Nam cư trú ở trong nước thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương trong ba số liên tiếp và gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam.  - 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, cơ quan Công an tỉnh xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.  - 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  - 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 2.500.000 đồng/trường hợp | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 14/6/2014;  - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;  - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;  - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch,phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.  - Quyết định số 654/QĐ-BTP ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 6 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước | -   Trong thời hạn 02 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam;  - Trong thời hạn 12 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng/trường hợp  Miễn lệ phí đối với người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã. | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 14/6/2014;  - Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 1/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ;  - Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an sửa đổi, bổ sung điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 1/3/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ;  - Thông tư số [281/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=281/2016/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý vả sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;  - Quyết định 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 7 | Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho người Lào được phép cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào | - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người Lào di cư được phép cư trú do Trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an cùng cấp và UBND huyện biên giới tổ chức đoàn công tác lưu động đến UBND cấp xã thuộc huyện biên giới để hướng dẫn, hỗ trợ việc lập và tiếp nhận hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu thấy đầy đủ thông tin và người xin nhập quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định thì có văn bản trình UBND tỉnh kèm theo danh sách và hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kết luận và có văn bản đề xuất gửi Bộ Tư pháp kèm theo danh sách, hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.  - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.  - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp gửi bản sao Quyết định và danh sách những người được nhập quốc tịch Việt Nam cho UBND cấp tỉnh, đồng gửi cho Trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam.  - 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả nhập quốc tịch Việt Nam, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức trao Quyết định cho người được nhập quốc tịch Việt Nam. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13/11/2008;  - Nghị định số [78/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2009/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;  - Thông tư số [03/2015/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=03/2015/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/4/2015 của Bộ Tư pháp quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào;  - Thông tư số 64/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân.  - Quyết định 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| **II** | **LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI** | | | | |
| 1 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;  - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;  - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;  - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;  - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài;  - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;  - Quyết định số 643/QĐ-BTP ngày 05/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;  - Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định: 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp | Như trên |
| 3 | Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **III** | **LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP** | | | | |
| 1 | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam | - 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Đối với trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc. | Như trên | - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người;  - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.  - Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/phiếu  - Các trường hợp được miễn phí:  + Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.  + Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.  + Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.  + Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.  + Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.  - Lệ phí: Không | - Luật Lý lịch tư pháp ngày 17/6/2009;  - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;  - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;  - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;  - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;  - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;  - Quyết định số 925/QĐ-BTP ngày 25/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) | - 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Đối với trường hợp người được cấp phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 3 | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) | - 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ hơ hợp lệ.  - Đối với trường hợp người được cấp phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.  - Trường hợp khẩn cấp quy định tại Khoản 1 Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **IV** | **LĨNH VỰC LUẬT SƯ** | | | | |
| 1 | Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư;  - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/ 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dung phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;  - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/ 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dung phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ | Như trên |
| 3 | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí:100.000 đồng/hồ sơ | Như trên |
| 4 | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí:100.000 đồng/hồ sơ | Như trên |
| 5 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |
| 6 | Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | - Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 7 | Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 8 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 2.000.000 đồng/hồ sơ.  - Lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 9 | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ.  - Lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 10 | Hợp nhất công ty luật | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 11 | Sáp nhập công ty luật | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 12 | Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 13 | Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 14 | Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 15 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 600.000 đồng/hồ sơ.  - Lệ phí: Không | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  - Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư;  - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 16 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Luật sư ngày 29/6/2006; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012;  - Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;  - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **V** | **LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT** | | | | |
| 1 | Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.  - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của thủ tục hành chính tại Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2012 của Bộ Tư pháp.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 3 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 4 | Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 5 | Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 6 | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật | Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày chấm dứt hoạt động của Chi nhánh. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 7 | Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của thủ tục hành chính tại Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2012 của Bộ Tư pháp;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 8 | Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **VI** | **LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG** | | | | |
| 1 | Bổ nhiệm công chứng viên | - Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc.  - Tại Bộ Tư pháp: 30 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Bổ nhiệm lại công chứng viên | - Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc.  - Bộ Tư pháp: 30 ngày làm việc. | Như trên | - Phí: 500.000 đồng.  - Lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) | - Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc.  - Bộ Tư pháp: 15 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  -Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 3.500.000 đồng (Phí do Cục Bổ trợ tư pháp thu)  - Lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng. | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Cấp lại Thẻ công chứng viên | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: Không  - Lệ phí: 100.000 đồng. | Như trên |
|  | Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thành lập Văn phòng công chứng | - Sở Tư pháp: 5 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng.  - Lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Như trên | - Phí: 500.000 đồng (trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động)  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt) | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Hợp nhất Văn phòng công chứng | - Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng.  - Lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng (trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động).  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Như trên | ***-*** Phí: 500.000 đồng.  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Sáp nhập Văn phòng công chứng | - Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Chuyển nhượng Văn phòng công chứng | - Sở Tư pháp:10 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Công chứng ngày 20/6/2014;  - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **VII** | **LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP** | | | | |
| 1 | Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp | - Sở Tư pháp: 15 ngày làm việc.  - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh : 07 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp | - Sở Tư pháp: 15 ngày làm việc.  - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;  - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng giám định tư pháp | - Sở Tư pháp: 03 ngày làm việc.  - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;  - Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp | - Trường hợp tự chấm dứt hoạt động: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động: 04 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động. | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| **VIII** | **LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN** | | | | |
|  | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng/hồ sơ.  - Lệ phí: Không | - Luật Phá sản ngày 19/6/2014;  - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;  - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng **p**hí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 2 | Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Phá sản ngày 19/6/2014;  - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;  -Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| 3 | Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 4 | Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 5 | Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không |  |
| 6 | Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
| 7 | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng/hồ sơ  - Lệ phí: Không | - Luật Phá sản ngày 19/6/2014;  - Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;  - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng **p**hí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **IX** | **LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN** | | | | |
| 1 | Cấp Thẻ đấu giá viên | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Cấp lại Thẻ đấu giá viên | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ  - Lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;  - Thông tư số [106/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=106/2017/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng  - Lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;  - Thông tư số [106/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=106/2017/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản;  - Quyết định số 495/QĐ-BTP ngày 23/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng  - Lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;  - Thông tư số [106/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=106/2017/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí, lệ phí: Không | - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;  - Nghị định số [62/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=62/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;  - Thông tư số [06/2017/TT-BTP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2017/TT-BTP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;  - Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
| **X** | **LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI** | | | | |
|  | Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 1.500.000 đồng  - Lệ phí: Không | - Luật Trọng tài thương mại ngày 17/6/2010;  - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;  - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;  - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiểu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại;  - Quyết định số 711/QĐ-BTP ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. |
|  | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 1.000.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | - Phí: 500.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Như trên | - Phí: 5.000.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí: 3.000.000 đồng  - Lệ phí: Không | Như trên |
|  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại. | Như trên | - Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000 đồng.  - Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm trọng tài: 1.000.000 đồng.  - Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 5.000.000 đồng.  - Lệ phí: Không | Như trên |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**